

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 801/Min/2012

Handwritten signature

PIMAGIE

5 blisters x 10 soft caps

WHO GMP
MP
MEDIPLANTEX

Số là SX/lot No:
Ngày SX/Mt:
HĐ/Exp:

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2011



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn



PIMAGIE

5 blisters x 10 soft caps

Magnesium lactate dihydrate 470mg
Pyridoxine hydrochloride 5mg

WHO GMP
MP
MEDIPLANTEX

- **COMPOSITION:**
Each soft cap contains
Magnesium lactate dihydrate: 470mg
Pyridoxine hydrochloride: 5mg
Excipients: q.s.1 one soft cap
- **INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION:**
See the enclosed leaflet.
- **SPECIFICATION:** Manufacturer's
- **STORAGE:** In a dry place, protected from light, below 30°C
- **KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE**
- **SPK/Reg. No:**

MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C
358 Giải Phóng, Hanoi, Vietnam
Manufactured by Pharmaceutical Factory No2
Trung Hieu, Thanh Phung, Me Linh, Ha Noi

PIMAGIE

5 vỉ x 10 viên nang mềm

Magnesi lactat dihydrat 470mg
Pyridoxin hydroclorid 5 mg

WHO GMP
MP
MEDIPLANTEX

- **THÀNH PHẦN:**
Mỗi viên nang mềm chứa
Magnesi lactat dihydrat: 470mg
Pyridoxin hydroclorid: 5mg
Tã được: vữa đủ 1 viên
- **CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**
Xem tờ hướng dẫn sử dụng
- **TIÊU CHUẨN:** TCCS
- **BẢO QUẢN:**
Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
- **ĐỂ THUỘC XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Sản xuất tại: Nhà máy DP số 2
Trung Hieu, Thanh Phung, Me Linh, Hà Nội

Số lô SX/Lô/lot No:.....
 Ngày SX/Mfd:.....
 HD/Exp:.....

PIMAGIE

10 blisters x 10 soft caps



Handwritten signature

<p>WHO GMP</p> <p>10 blisters x 10 soft caps</p> <p>Magnesium lactate dihydrate 470mg Pyridoxine hydrochloride 5 mg</p> <p>PIMAGIE</p> <p>MEDIPLANTEX</p>	<p>WHO GMP</p> <p>10 viên nang mềm</p> <p>Magnesium lactate dihydrate 470mg Pyridoxine hydrochloride 5 mg</p> <p>PIMAGIE</p> <p>MEDIPLANTEX</p>
---	---



Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2014

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Ma Quân Sơn



PIMAGIE

10 blisters x 10 soft caps

Magnesium lactate dihydrate 470mg
 Pyridoxine hydrochloride 5 mg



- COMPOSITION:**
 Each soft cap contains
 Magnesium lactate dihydrate..... 470mg
 Pyridoxine hydrochloride..... 5mg
 Excipients..... q.s f one soft cap
 - INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION:**
 See the enclosed leaflet.
 - SPECIFICATION:** Manufacturer's
 - STORAGE:** In a dry place, protected from light, below 30°C
 - KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE.**
 - SK/Reg. No.:**.....
- MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C
 358 Giải Phóng - Hanoi - Vietnam
 Manufactured by: Pharmaceutical Factory No2
 Trungau- Thanhphong - Meinh-Hanoi



PIMAGIE

10 viên nang mềm

Magnesi lactat dihydrat 470mg
 Pyridoxin hydroclorid 5 mg



- THÀNH PHẦN:**
 Mỗi viên nang mềm chứa
 Magnesi lactat dihydrat..... 470mg
 Pyridoxin hydroclorid..... 5mg
 Tá dược..... vừa đủ 1 viên
 - CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng
 - TIÊU CHUẨN:** TCCS
 - BẢO QUẢN:**
 Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
 - ĐỀ THUỐC XÀ TÂM TAY TRẺ EM**
 - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**
- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TÂM TAY TRẺ EM**
 358 Giải Phóng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Sản xuất tại: Nhà máy DP số 2
 Trưng Hậu, Tiền Phong, Mè Linh, Hà Nội

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

PIMAGIE

Dạng bào chế: Viên nang mềm.

Thành phần: mỗi viên có chứa

Magnesi lactat dihydrat 470 mg
Pyridoxin hydroclorid 5 mg

Tá dược: dầu đậu nành, Sáp ong trắng, dầu cọ, gelatin, glycerin, nipagin, nipasol, BHT, ethyl vanilin, titan dioxyd vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

- Magnesi là một cation có nhiều trong nội bào. Magnesi làm giảm tính kích thích của neurone và sự dẫn truyền neurone - cơ. Magnesi tham gia vào nhiều phản ứng men.

- Pyridoxin (Vitamin B6): khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.

Dược động học:

- Magnesi: sau khi hấp thu vào cơ thể, magnesi được chuyển hóa tạo thành magnesi clorid. Khoảng 15-30% lượng magnesi clorid vừa tạo ra được hấp thu và sau đó được thải trừ qua nước tiểu ở người có chức năng thận bình thường.

- Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Chỉ định:

- Điều trị các trường hợp thiếu Magnesi nặng, đơn thuần hay phối hợp, yếu cơ, tạng cơ giât khi chưa có điều trị đặc hiệu.

- Trong trường hợp thiếu đồng thời Magnesi và Calci thì trong đa số trường hợp phải bù Magnesi trước khi bù Calci.

Liều lượng và cách dùng:

Nên uống với nhiều nước.

- Người lớn:

Thiếu Magnesi nặng: 1-2 viên/lần x 3 lần/ngày

Tạng cơ giât: 1-2 viên/lần x 2 lần/ngày.

- Trẻ em: dùng theo chỉ dẫn của bác sỹ.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Người suy thận nặng.

Thận trọng:

- Không dùng thuốc kéo dài nếu không có chỉ định của thầy thuốc.

Tác dụng không mong muốn:

- Với liều điều trị, thuốc ít gây tác dụng không mong muốn. Tác dụng không mong muốn gây ra do Magnesi lactat:

- ít gặp có thể gây buồn nôn và nôn, đau bụng, đầy hơi, tiêu chảy.

- Hiếm gặp: phản ứng dị ứng: phát ban, khó thở, sưng mặt, môi, lưỡi hoặc họng.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Thời kì có thai và đang cho con bú: Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Tương tác thuốc:

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson;

- Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

- Tránh dùng thuốc đồng thời với các thuốc có nhóm phosphat, muối canxi do làm giảm hấp thu Magnesi ở ruột non.

- Trường hợp phải điều trị kết hợp với uống Tetracyclin cần dùng cách nhau ít nhất 3 giờ.

Quá liều và xử trí:

- Dùng thuốc liều cao và dài ngày có thể gây ra các triệu chứng: buồn nôn, tiêu chảy, mất cảm giác ngon miệng, yếu cơ, khó thở, thay đổi trạng thái tâm thần, huyết áp thấp, nhịp tim không đều.

- Xử trí: Ngừng thuốc, điều trị triệu chứng. Tham vấn ý kiến của bác sỹ.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ, 5 vỉ x 10 viên.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Sản xuất tại: **CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX**

Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu - Tiên Phong - Mê Linh - Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn